

**TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2361/BVBĐ-KD
V/v mời cung cấp báo giá
hàng hóa không phải là thuốc cho nhà
thuốc Bệnh viện

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 31/2025/TT-BYT ngày 01/07/2025 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 18/8/2023 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Bưu điện;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 04/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc Ban hành quy chế tài chính của Bệnh viện Bưu điện;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 67/GUQ-BVBĐ-NSTH ngày 10/1/2025 của Bệnh viện Bưu điện về việc thực hiện các công việc của Bệnh viện;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuốc và Điều trị ngày 25/8/2025;

Để có cơ sở tham khảo giá kế hoạch các hàng hóa không phải là thuốc cho nhà thuốc Bệnh viện, Bệnh viện kính mời các nhà thầu gửi báo giá các hàng hóa mà công ty có khả năng cung ứng năm 2025-2026 (danh mục theo Phụ lục 1 đính kèm).

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu Điện

Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, TP Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lê Thị Minh Hiền.

Chức vụ: Nhân viên khoa Dược.

Số điện thoại: 02432216567.

Email: khoaduoc@benhvienbuudien.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bảng báo giá cần điền đầy đủ thông tin theo đúng mẫu đính kèm công văn và vui lòng gửi về địa chỉ sau đây:

- 01 bản cứng có ký đóng dấu về Phòng văn thư – Bệnh viện Bưu điện, tầng 1 số 49 Trần Điền, phường Phương Liệt, Tp Hà Nội.

- 01 bản điện tử (file excel) gửi về địa chỉ email: khoaduoc@buudienhospital.vn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 29 tháng 8 năm 2025 đến trước 17h ngày 08 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời điểm có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 360 ngày, kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Tên dự toán: Mua sắm thuốc và hàng hóa không phải là thuốc cho hệ thống nhà thuốc bệnh viện Bưu điện năm 2025.

2. Tên gói thầu: Mua hàng hóa không phải là thuốc cho hệ thống nhà thuốc Bệnh viện Bưu Điện năm 2025.

3. Địa điểm thực hiện hợp đồng:

- Cơ sở 1: Số 49, phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

- Cơ sở 2: Số 1, phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực:

5. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản. Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật

5. Các thông tin khác (nếu có)

Mẫu báo giá tại Phụ lục 1 kèm theo.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Đức

PHỤ LỤC 1: HÀNG HÓA MỚI BẢO GIÁ
(Kèm Công văn số 2361 /BVBD-KD ngày 29/8/2025)

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
1	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Myo-Inositol + Alpha lactalbumin + Folic Acid. Hàm lượng : (4000 mg + 100mg + 400 mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Bột pha uống	Gói
2	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Thành phần trong 01 viên: Fish oil (EPA/DHA) + Myo-inositol + Vitamin E + Vitamin C + Vitamin B12+ Coenzyme Q10 + Vitamin B6 + Vitamin D3 + Folic acid (dưới dạng Quatrefolic:5-MTHF) + Selen. Hàm lượng : (214,286mg; 150mg; 67,11mg; 50mg; 30mcg; 5mg; 1,5mg; 20mcg; 400mcg; 50mcg.) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
3	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Thành phần trong 02 viên: Gamma amino butyric acid (GABA) + L-Lysine + L-Arginine + Vitamin E (DL-alpha tocopheryl acetate) + Inositol + Melatonin + Folic acid. Hàm lượng : (300mg; 300mg; 200mg; 67,12mg; 2mg; 1,9mg; 500mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
4	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Thành phần trong 01 viên: Vitamin E (DL-alpha tocopheryl acetate) + Dầu cá (tương đương 24mg DHA, 36mg EPA); Astaxanthin 10% + Selenium 2000ppm.. Hàm lượng : (400IU; 200mg; 40mg; 500mcg) hoặc tương đương	Việt Nam	Viên nang	Viên
5	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Trong 2 viên sủi chứa: L-arginine base 3265mg; L-carnitine L-tartrate 897mg; Coenzyme Q10 10% 61 mg; Kẽm citrate 48mg; Lycopene 10% 10 mg; Natri selenate 6mg; Phụ liệu: Malic acid, Natri hydrogen carbonate, inulin, sorbitol, natri carbonate, tricanxi phosphate, natri cyclamate, natri saccharin, hương liệu cam tự nhiên, bột nước ép củ cải đỏ, riboflavin 5' phosphat-natri hoặc tương đương	Châu Âu	Viên sủi	Viên
6	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Trong 1 viên sủi chứa: L- Arginine: 250mg; Inositol: 150mg; Magie: 100mg; Vitamin C: 80mg; L-carnitine: 50mg; L-Cysteine: 50mg; Vitamin E: 15mg; Sắt: 5mg; Kẽm: 5mg; Pantothenic Acid: 3mg; Coenzyme Q10: 2,5mg; Vitamin B6: 2mg; Đồng: 500mcg; Folic Acid: 400mcg; Selen: 30mcg; Vitamin B12: 5mcg; Vitamin D3: 5mcg. Phụ liệu: Chất điều chỉnh độ acid (Citric acid, Natri hydrogen carbonate, Natri carbonate), chất kết dính (Inulin), chất giữ ẩm (Sorbitol), chất chống đông vón (Tricanxi phosphate), chất tạo ngọt tổng hợp (Natri cyclamate, Natri saccharin), chất tạo màu tự nhiên (Bột nước ép củ cải đường), hương liệu tự nhiên (Quả mâm xôi, Quả việt quất, Quả anh đào) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên sủi	Viên
7	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Thành phần hàm lượng trong 1 viên nang cứng: muối canxi của acid orthophosphoric 225,989 mg tương ứng 66,7 mg calcium, canxi từ san hô 166,667mg tương ứng 56,7mg calcium, tảo Phymatolithon calcareum (Lithothamnium calcareum) 108,333 mg tương ứng 35mg calcium, magnesium (magnesium oxide) 50mg, kẽm (kẽm oxide) 4,2mg, vitamin D3 (Cholecalciferol) 16,7mcg, vitamin K2 (menaquinone -7) 196mcg, Selenium (natri selenite) 6,75mcg. hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
8	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Thành phần hàm lượng trong 2 viên nang mềm: Dầu cá 1000 mg (trong đó Acid Eicosapentaenoic (EPA) 100 mg, Acid Docosahexaenoic (DHA) 500 mg), Vitamin E (D-alpha-tocopherol) 10 mg hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang mềm	Viên
9	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Axit béo Omega-3 (dầu cá) ;Vitamin C (acid ascorbic);Magnesi (Magiê oxit);Vitamin B3 (nicotinamid);Sắt (sắt fumarat);Vitamin E (d-alpha-tocopherol);Vitamin B5 (Calci- D-Pantothenat);Kẽm (Kẽm oxit);Beta-Caroten;Vitamin B6 (pyridoxin hydrochlorid);Vitamin B2 (Riboflavin);Vitamin B1 (thiamin mononitrat);Đồng (Đồng sulphat);Axit folic (Vitamin B9);Iod (Kali I-ốt);Biotin;Vitamin D3 (cholecalciferol);Vitamin B12 (Cyanocobalamin). Hàm lượng : (176 mg (trong đó DHA: 126 mg);80 mg;60 mg;15 mg;14 mg;12 mg;6 mg;5 mg;2 mg;2 mg;1,5 mg;1,2 mg;1 mg;400 µg;150 µg;60 µg;5 µg;2 µg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
10	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Canxi (Canxi cacbonat); Magiê (Magiê oxit);Vitamin D3 (Cholecalciferol) . Hàm lượng : (450 mg; 250 mg; 10 µg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nén	Viên

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
11	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Vitamin C (axit ascorbic); Vitamin E (DL-alpha-tocopherol); Lutein (Lutein ester); Kẽm (Kẽm gluconat); Vitamin A (Retinyl palmitat); Zeaxanthin (Zeaxanthin ester). Hàm lượng : (250 mg; 36 mg; 6 mg; 2,5 mg; 800 µg; 300 µg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
12	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: - Phức hợp Magie (Magie oxit; Magie Citrate) -Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride) -Vitamin B1 (thiamin mononitrate) -Vitamin B12 (dưới dạng cyanocobalamin) -Selen (dưới dạng Selenous acid) Hàm lượng :(- Phức hợp magie 475 mg (trong đó: Magie oxit: 275 mg chứa 25% magie Magie Citrate: 200 mg chứa 28% magie) -Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride) 5 mg -Vitamin B1 (thiamin mononitrate) 10 mg -Vitamin B12 (dưới dạng cyanocobalamin) 10mcg -Selen (dưới dạng Selenous acid) 50 mcg hoặc tương đương	Châu Mỹ	viên nén cứng	Viên
13	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Dầu cá tự nhiên cô đặc (tổng số acid béo Omega từ dầu cá, 10% DHA và 16% EPA từ dầu cá), Sắt Fumarate (Sắt 20mg), Kali Iodine (Iodine 76mcg), D-Calcium Phosphate Anhydrous (Canxi 46mg); Magie Oxit (Magie 29mg); Kẽm sulfate monohydrate (kẽm 9mg); Beta caroten (Vitamin A); Thiamine Nitrate (Vitamin B1), Riboflavin (Vitamin B2), Nicotinamide (Vitamin B3), Calcium Pantothenate (Vitamin B5) (Pantothenic acid 4.4mg), Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6), Folic acid, Cyanocobalamin (Vitamin B12), Vitamin E (D - Alpha Tocopherol), Vitamin C (Ascorbic Acid), Vitamin D3 (Cholecalciferol), Choline, Biotin, Selen (L-Selenomethionine 5000), Crom (Chromium Picolinate). Hàm lượng : (Dầu cá tự nhiên cô đặc (tổng số acid béo Omega từ dầu cá 60mg, 10% DHA và 16% EPA từ dầu cá) 250mg; Sắt Fumarate (Sắt 20mg) 60mg; Kali Iodine (Iodine 76mcg) 100mcg; D-Calcium Phosphate Anhydrous (Canxi 46mg) 200mg; Magie Oxit (Magie 29mg) 50 mg; Kẽm sulfate monohydrate (kẽm 9mg) 25mg; Beta caroten (Vitamin A) 1mg; Thiamine Nitrate (Vitamin B1) 5mg; Riboflavin (Vitamin B2) 5mg; Nicotinamide (Vitamin B3) 5mg; Calcium Pantothenate (Vitamin B5) 5mg (Pantothenic acid 4.4mg); Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6) 5mg, Folic acid 800 mcg; Cyanocobalamin (Vitamin B12) 11 mcg; Vitamin E (D - Alpha Tocopherol) 10 IU; Vitamin C (Ascorbic Acid) 50 mg; Vitamin D3 (Cholecalciferol) 150 IU; Choline 50mg; Biotin 50mcg; Selen (L-Selenomethionine 5000) 50mcg; Crom (Chromium Picolinate) 25mcg hoặc tương đương	Châu Mỹ	viên nang mềm	Viên
14	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa: Coenzyme Q10 Ubidecarenone (Coenzyme Q10) Hàm lượng : (Mỗi viên nang mềm chứa: Coenzyme Q10 Ubidecarenone 99%: 101,01mg (chứa Coenzyme Q10: 100mg) hoặc tương đương	Châu Âu	viên nang mềm	Viên
15	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Vitamin C (dưới dạng axit L-ascorbic)+ Sắt (dưới dạng Sắt bisglycinate)+ Axit folic (dưới dạng Axit Pteroylglutamic)+ Vitamin B12 (dưới dạng Cyanocobalamin). Hàm lượng : (60 mg+28 mg; 400 mcg+ 8 mcg;) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
16	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Hỗn hợp Sắt bao vi nang + Vitamin C (L-Ascorbic acid) + Folic acid. Hàm lượng : (273 mg (tương đương sắt 30mg)+ 50mg+ 400mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nén	Viên
17	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Canxi lithothamnion + Vitamin D3+Vitamin K2. Hàm lượng : (500mg (tương đương 150mg canxi nguyên tố); 0,025 mg; 0,375 mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
18	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Dầu cá: (chứa EPA (Eicosapentaenoic acid), DHA (Docosahexaenoic acid))+ Lutein. Hàm lượng : (600mg (60mg;30mg) +3mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang mềm	Viên

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
11	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Vitamin C (axit ascorbic); Vitamin E (DL-alpha-tocopherol); Lutein (Lutein ester); Kẽm (Kẽm gluconat); Vitamin A (Retinyl palmitat); Zeaxanthin (Zeaxanthin ester). Hàm lượng : (250 mg; 36 mg; 6 mg; 2,5 mg; 800 µg; 300 µg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
12	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: - Phức hợp Magie (Magie oxit; Magie Citrate) -Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride) -Vitamin B1 (thiamin mononitrate) -Vitamin B12 (dưới dạng cyanocobalamin) -Selen (dưới dạng Selenous acid) . Hàm lượng : (- Phức hợp magie 475 mg (trong đó: Magie oxit: 275 mg chứa 25% magie Magie Citrate: 200 mg chứa 28% magie) -Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride) 5 mg -Vitamin B1 (thiamin mononitrate) 10 mg -Vitamin B12 (dưới dạng cyanocobalamin) 10mcg -Selen (dưới dạng Selenous acid) 50 mcg hoặc tương đương	Châu Mỹ	viên nén cứng	Viên
13	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Dầu cá tự nhiên cô đặc (tổng số acid béo Omega từ dầu cá, 10% DHA và 16% EPA từ dầu cá), Sắt Fumarate (Sắt 20mg), Kali Iodine (Iodine 76mcg), D-Calcium Phosphate Anhydrous(Canxi 46mg); Magie Oxit(Magie 29mg); Kẽm sulfate monohydate (kẽm 9mg); Beta caroten (Vitamin A); Thiamine Nitrate (Vitamin B1), Riboflavin (Vitamin B2), Nicotinamide (Vitamin B3), Calcium Pantothenate (Vitamin B5) (Pantothenic acid 4.4mg), Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6), Folic acid , Cyanocobalamin (Vitamin B12) , Vitamin E (D - Alpha Tocopherol), Vitamin C (Ascorbic Acid), Vitamin D3 (Cholecalciferol), Choline , Biotin, Selen (L-Selenomethionine 5000), Crom (Chromium Picolinate) . Hàm lượng : (Dầu cá tự nhiên cô đặc (tổng số acid béo Omega từ dầu cá 60mg, 10% DHA và 16% EPA từ dầu cá) 250mg; Sắt Fumarate (Sắt 20mg) 60mg; Kali Iodine (Iodine 76mcg) 100mcg; D-Calcium Phosphate Anhydrous (Canxi 46mg) 200mg; Magie Oxit(Magie 29mg) 50 mg; Kẽm sulfate monohydate (kẽm 9mg) 25mg; Beta caroten (Vitamin A) 1mg; Thiamine Nitrate (Vitamin B1) 5mg; Riboflavin (Vitamin B2) 5mg; Nicotinamide (Vitamin B3) 5mg; Calcium Pantothenate (Vitamin B5) 5mg (Pantothenic acid 4.4mg); Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6) 5mg, Folic acid 800 mcg; Cyanocobalamin (Vitamin B12) 11 mcg; Vitamin E (D - Alpha Tocopherol) 10 IU; Vitamin C (Ascorbic Acid) 50 mg; Vitamin D3 (Cholecalciferol) 150 IU; Choline 50mg; Biotin 50mcg; Selen (L-Selenomethionine 5000) 50mcg; Crom (Chromium Picolinate) 25mcg hoặc tương đương	Châu Mỹ	viên nang mềm	Viên
14	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa: Coenzyme Q10 Ubidecarenone (Coenzyme Q10) . Hàm lượng : (Mỗi viên nang mềm chứa: Coenzyme Q10 Ubidecarenone 99%: 101,01mg (chứa Coenzyme Q10: 100mg) hoặc tương đương	Châu Âu	viên nang mềm	Viên
15	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Vitamin C (dưới dạng axit L-ascorbic)+ Sắt (dưới dạng Sắt bisglycinate)+ Axit folic (dưới dạng Axit Pteroylglutamic)+ Vitamin B12 (dưới dạng Cyanocobalamin). Hàm lượng : (60 mg+28 mg; 400 mcg+ 8 mcg;) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
16	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Hỗn hợp Sắt bao vi nang + Vitamin C (L-Ascorbic acid) + Folic acid . Hàm lượng : (273 mg (tương đương sắt 30mg)+ 50mg+ 400mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nén	Viên
17	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Canxi lithothamnion + Vitamin D3+Vitamin K2. Hàm lượng : (500mg (tương đương 150mg canxi nguyên tố); 0,025 mg; 0,375 mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
18	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Dầu cá: (chứa EPA (Eicosapentaenoic acid), DHA (Docosahexaenoic acid))+ Lutein. Hàm lượng : (600mg (60mg;30mg) +3mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang mềm	Viên

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
19	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Dầu cá (chứa chất béo Omega3: Docosahexanoic (DHA), Eicosapentaenoic acid (EPA))+ Natri Sắt EDTA (chứa 12,5% sắt)+ Magie oxit+ Canxi gluconate+ Men Betaglucan 1,3/1,6 75% (saccharomyces cerevisiae)+ Vitamin B5 (D-canxi pantothenate)+ Vitamin B2 (Riboflavin)+ Vitamin B6 (pyridoxine hydrochloride)+ Vitamin B1 (Thiamine mononitrate)+ Vitamin B9 (Canxi L-5 Methyltetrahydrofolate)+ Kali Iodua+ Crom picolinate+ Biotin+ Vitamin D3 (Cholecalciferol)+ Vitamin B12 (Cyanocobalamin). Hàm lượng : (300mg: (210mg, 30mg)+ 112mg (chứa Sắt: 14 mg)+ 75 mg (chứa Magie: 45 mg)+ 52,632 mg (chứa Canxi: 4,9 mg)+ 15 mg (chứa Beta D 1,3/1,6 glucan: 11,25 mg)+ 6mg+ 1,4mg+ 1,1mg+ 600mcg+ 10,15 mg (tương đương Iod: 113 mcg)+ 0,21 mg (tương đương Crom: 25 mcg)+ 50mcg+ 5mcg+ 2,5mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang mềm	Viên
20	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: L-Carnitine + L-Arginine + Bột Maca+ Coenzym Q10+Vitamin E + Kẽm (dưới dạng kẽm citrat)+ Folic acid (dưới dạng Acid Pteorylmonoglutamic)+Selen (dưới dạng Natri Selenit).. Hàm lượng : (1000 mg (dưới dạng L-Carnitine tartrate)+250 mg (dưới dạng L- Arginine HCl)+200mg+15mg+12 mg (dưới dạng DL-alpha- tocopheryl acetate)+10mg+400 mcg+55mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Bột pha uống	Gói
21	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Myo-inositol + D-chiro-inositol + Folic acid + L-methylfolate calcium + Melatonin + Vitex agnus-castus + N-acetyl cysteine (NAC) . Hàm lượng : (2000 mg+ 200mg+ 200 µg+200 µg+3mg+500mg+300mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Bột pha uống	Gói
22	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Chiết xuất từ rễ cây Thiên ma (Cimicifuga racemosa). Hàm lượng : (40mg) hoặc tương đương	Châu Mỹ	Viên nang mềm	Viên
23	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: 5MTHF-glucosamine . Hàm lượng : (1105mcg tương ứng Vitamin B9 600mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
24	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Thành phần hàm lượng cho 2 viên nang cứng: Vitamin C (Ascorbic acid) + Sắt (Lipofer Na Dispersible – sắt pyrophosphat)+ Folic acid (5MTHF-glucosamine). Hàm lượng : (40 mg+28mg+150mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
25	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Sắt pyrophosphate 384,615mg (sắt pyrophosphate 130 mg tương đương 30 mg Sắt, Vitamin C 36,145 mg, trong đó Vitamin C (Acid ascorbic) 83% tương đương 30 mg; Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 1,944 mg tương đương 1,75 mcg Vitamin B12; Canxi L-5- Methyltetrahydrofolate 0,833 mg tương đương 600 mcg 5-MTHF (Acid folic) hoặc tương đương	Châu Âu	Bột pha uống	Gói
26	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Vitamin D3(Cholecalciferol): 10.0mcg tương đương 400 IU.Vitamin K2 (Menaquinones-7): 15mcg, phosphorus 30mg, Magnesium: 10mg, phụ liệu dầu ô liu hoặc tương đương	Châu Á- Châu Âu	Dung dịch dầu xít	Chai/Lọ/Bình
27	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: (OMEGA-3 414,64MG); DHA 308.57 MG; EPA 78,75MG; VITAMIN E 10MG hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
28	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Crystalline lutein (dưới dạng Lutein 40mg); Zeaxanthin (2mg) từ Cúc vạn thọ Mexico (tagetes erecta) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang mềm	Viên
29	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Coenzym Q10 + Cao khô Đan sâm (Salvia miltiorrhiza) + Alpha lipoic aci+ L-carnitine fumarat + Bột tỏi đen (Allium sativum). Hàm lượng : (60mg + 50mg + 15mg+ 10mg+ 10mg) hoặc tương đương	Việt Nam	VIÊN NANG CỨNG	Viên

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
30	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Calcium hydroxyapatite + Magnesium oxyd+ Kẽm gluconate+ Vitamin B6+ Vitamin K2-MK7 2000ppm+ Vitamin D3. Hàm lượng : (465mg+ 20mg+ 12mg+ 0,4mg+ 20µg+ 200IU hoặc tương đương	Việt Nam	VIÊN NANG CỨNG	Viên
31	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: L-arginine HCl+ Silymarin 56%+ Kẽm gluconate+ L-carnitine fumarat+ Vitamin B1+ Vitamin B6+ Vitamin B12. Hàm lượng : (400mg+ 100mg+ 28 mg+ 20 mg+ 2mg + 1mg+ 5µg) hoặc tương đương	Việt Nam	VIÊN NANG CỨNG	Viên
32	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Lactobacilus+ Bifidobacterium+ Protease+ Amylase+ Cellulase+ Lipase+ Lactase+FOS+ Kẽm+ Vitamin B1+ Vitamin B2+ Vitamin B12. Hàm lượng : (1x 10 ⁸ CFU+ 1x 10 ⁸ CFU+ 300UI+ 1100UI+ 11UI+ 50UI+ 210UI+ 1500mg+ 4mg+ 0.45mg+ 0.5mg+ 0.6mcg) hoặc tương đương	Việt Nam	Bột pha uống	Gói
33	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: DHEA. Hàm lượng : (25mg) hoặc tương đương	Châu Mỹ	Viên nang cứng	Viên
34	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Canxi bisglycinate (chứa 200mg canxi); Vitamin D3 (Cholecalciferol)200IU)) ; Hàm lượng : (1000mg +5mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
35	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Sắt bisglycinate (Tương đương sắt nguyên tố: 30mg); Vitamin C (ascorbic acid); Folic acid. Hàm lượng : (180 mg + 80 mg +150 mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
36	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: L-Carnitine; N-acetyl cysteine; L-Arginine; Vitamin E ; Chiết xuất Bạch tật lê; Selen; Kẽm; L-Glutathione ; Chiết xuất nhân sâm; Coenzyme Q10. Hàm lượng : (125 mg +180 mg +80 mg +24 mg +66,67 mg+55 µg +10 mg +30 mg +30 mg +10 mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
37	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Bột canxi Lithotamium 510 mg + Magiê cacbonat 50mg Kẽm gluconat 2mg+ Vitamin D3 3.75 mcg hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
38	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: DHEA; Coenzym Q10; Vitamin B9. Hàm lượng : (DHEA 25mg Coenzym Q10 25mg; Vitamin B9 200mcg) hoặc tương đương	Việt Nam	Viên nang cứng	Viên
39	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: L-Carnitine Fumarate (Chứa L-carnitine: 1000 mg): 1770mg, Acetyl-L-Carnitine HCl: 589,62 mg (Chứa Acetyl-L-Carnitine: 500 mg L-Carnitine: 396,5 mg), L-Arginine: 250 mg, Vitamin C (L-Ascorbic Acid) : 90 mg, Kẽm citrat (Chứa Kẽm: 10 mg): 31,25 mg, Vitamin E (DL-α- tocopheryl acetate): 25 mg, Coenzyme Q10: 20 mg, L-Seleno Methionine 0,5% (Chứa Selen: 50 mcg): 10 mg, Acid Folic (Pteroylmonoglutamic acid): 200 mcg, Vitamin D3 (Cholecalciferol): 25 mcg, Vitamin B12 (Cyanocobalamin): 1,5 mcg. Hàm lượng : (1770mg, 589,62mg, 250mg, 90mg, 31,25mg, 25mg, 20mg, 10mg, 200mcg, 25mcg, 1,5mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Dạng bột pha uống	Gói
40	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Myo-inositol + L-Arginine HCL + Vitamin E Sắt + L-Glutathion + Coenzyme + Selen + Vitamin B1 + Vitamin B6 Acid Folic . Hàm lượng : (Myo-inositol 1200mg, L-Arginine HCL 200mg, Vitamin E 100mg, Sắt 50mg, L-Glutathion 50mg, Coenzyme Q10 20mg, Selen 30mcg, Vitamin B1 5mg, Vitamin B6 3mg, Acid Folic 300mcg hoặc tương đương	Việt Nam	Dạng bột pha uống	Gói

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
41	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: L-Carnitine fumarate: L-Arginine HCL Myo-inositol; Taurine; Chiết xuất Bạch tật lê (Tribulus terrestris) (tỉ lệ chiết 20:1); Vitamin E (DL-alpha-tocopheryl acetat) 50%; L-Glutathion: Kẽm (kẽm gluconate); Hàm lượng: (L-Carnitine fumarate: 1000mg + L-Arginine HCl: 500mg Myo-inositol: 300mg+ Taurine: 150mg+ Chiết xuất Bạch tật lê (Tribulus terrestris) (tỉ lệ chiết 20:1): 100mg Vitamin E (DL-alpha-tocopheryl acetat) 50%: 100mg L-Glutathion: 20mg + Kẽm (kẽm gluconate): 20mg hoặc tương đương	Việt Nam	Dạng bột pha uống	Gói
42	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Lactobacillus reuteri DSM 17938 (L.reuteri Protectis). Hàm lượng (Mỗi 1 viên nhai chứa: 100 triệu tế bào lợi khuẩn sống) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nén nhai	Viên
43	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Cavacurmin® Curcumin Complex (gamma-cyclodextrin, curcumin từ chiết xuất Nghệ (Curcuma longa L., Inositol, Arginin (Arginin hydroclorid), Chiết xuất Tiêu đen (Piper nigrum L.) L-Carnitin (L-Carnitin fumarat), Lycopene 10%, Vitamin C (Calci L-ascorbat), Chiết xuất Bạch quả (Ginkgo biloba L.), Coenzyme Q10, Vitamin E (DL-alpha-tocopheryl acetat), Kẽm (Kẽm sulfat), Vitamin B9 (Acid folic), Selen (Natri selenit). Hàm lượng: (Inositol 750 mg + Arginin (Arginin hydroclorid) 620 mg L-Carnitin (L-Carnitin fumarat) 501 mg+ Cavacurmin® Curcumin Complex (gamma-cyclodextrin, curcumin từ chiết xuất Nghệ (Curcuma longa L.) 39 mg) 400 mg, Lycopene 10% 100 mg, Vitamin C (Calci L-ascorbat) 90 mg, Chiết xuất Bạch quả (Ginkgo biloba L.) 70 mg, Coenzyme Q10 50 mg, Vitamin E (DL-alpha-tocopheryl acetat) 10 mg, Kẽm (Kẽm sulfat) 10 mg, Chiết xuất Tiêu đen (Piper nigrum L.) (chứa Piperin 4,75 mg) 5mg, Vitamin B9 (Acid folic) 200 mcg, Selen (Natri selenit) 50 mcg	Châu Âu	Bột pha uống	Gói
44	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa: Muối glucosamin của acid (6S)-5-methyl tetrahydrofolic: 740 mcg (tương đương acid (6S)-5-methyl tetrahydrofolic (5-MTHF): 416 mcg) (Tương đương acid folic: 400 mcg). Hàm lượng: (400 mcg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
45	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Trong 1 gói chứa: L-carnitine: 250mg, N-acetyl L-carnitine: 125mg, Vitamin E: 50mg, Coenzyme Q10: 50mg, Selen: 45mcg, Kẽm: 7.5mg, Đồng: 1mg, L-glutathione: 25mg, Lycopene: 2mg, Folate: 200mcg, Vitamin D: 25mcg, Myo-Inositol: 250mg, N-acetyl L-cysteine: 100mg, Vitamin C: 50mg, L-arginine: 100mg. Hàm lượng: (250 mg; 125 mg; 50 mg; 50 mg; 45 mcg; 7.5 mg; 1 mg; 25 mg; 2 mg; 200 mcg; 25 mcg; 250 mg; 100 mg; 50 mg; 100 mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Bột pha uống	Gói
46	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Trong 1 gói chứa: Myo-inositol: 2000 mg, D-chiro-inositol: 250mg, L-arginin: 125mg, Folate: 200 mcg, Vitamin D3: 25 mcg (1000 IU), vitamin B12: 2 mcg, vitamin B6: 1,3mg, N-acetyl-L-cystein (NAC): 150 mg, Melatonin: 1mg. Hàm lượng: (2000 mg; 250 mg; 125 mg; 200 mcg; 25 mcg; 2 mcg; 1.3 mg; 150 mg; 1 mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Bột pha uống	Gói
47	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Mỗi một viên sủi có chứa: L-Arginin HCl (chứa L'Arginin 330,64mg): 400mg Cao Dâm Dương Hoắc (Epimedium sagittum) : 150mg Cao Mật Nhân (Eurycoma longifolia) : 150mg Cao Bạch Tật Lê (Tribulus terrestris): 120mg L-Carnitin : 100mg Cao Nhục Thung Dung (Cistanche deserticola) : 90mg Vitamin C (Acid L-Ascorbic) : 50mg Kẽm gluconat (chứa 4,29mg kẽm): 30mg L-Tryptophan: 25mg Coenzym Q10 : 5mg Tỉ lệ Cao: Thảo mộc = 1: 10. Hàm lượng: (4g (+-7%)) hoặc tương đương	Việt Nam	Viên nén sủi	Viên

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bảo chế	Đơn vị tính
48	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Lutein, Zeaxanthin, Vitamin C, Vitamin E, Selen, Kẽm,.... Hàm lượng: (3mg+0,25mg+30mg+4,4mg+10µg, 2,5mg) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nén bao phim	Viên
49	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Thành phần: Phức hợp kẽm vi bao 83mg [Chất nhũ hóa: monoglycerides và diglycerides của acid béo, kẽm oxit (chứa 15mg Kẽm) hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang cứng	Viên
50	Thiết bị y tế	Thành phần: Hyaluronic Acid - Dầu có nguồn gốc thực vật- Semi-synthetic triglycerides- Chất làm mềm Triaccontanyl PVP. Hàm lượng/Nồng độ: 3 g hoặc tương đương	Châu Âu	Viên Trứng	Viên
51	Thiết bị y tế	Thành phần: -Chlorhexidine 0,2%-Axít Hyaluronic-Triaccontanyl PVP và triglyceride bán tổng hợp → Tạo màng bảo vệ sinh học, giữ ẩm và làm dịu niêm mạc nhờ cơ chế hiệp đồng. Hàm lượng/Nồng độ: 3 g hoặc tương đương	Châu Âu	Viên Trứng	Viên
52	Thiết bị y tế	Thành phần: -Biocecolians® (Prebiotic): Kích thích lợi khuẩn Lactobacillus-Axit Lactic (Khởi phục pH sinh lý âm đạo)-Provitamin B5 (Panthamol)-Triaccontanyl PVP và triglyceride bán tổng hợp → Tạo màng bảo vệ sinh học, giữ ẩm và làm dịu niêm mạc nhờ cơ chế hiệp đồng. Hàm lượng/Nồng độ: 3 g hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
53	Thiết bị y tế	Thành phần: Một viên chứa Collagen thủy phân, chiết xuất Glycolic từ cỏ đuôi ngựa (Equisetum arvense), Polyhexamethylene biguanide (PHMB), Acid lactic, Glycerin, nước tinh khiết, hoặc tương đương	Châu Âu	Viên đất ẩm đào	Viên
54	Thiết bị y tế	Thành phần: Acid hyaluronic (dạng muối Natri), Vitamin E, chiết xuất lô hội, Chlorhexidin dihydrochloride, acid lactic, Chiết xuất keo ong, glyceride bán tổng hợp. Hàm lượng/Nồng độ: 2g hoặc tương đương	Châu Âu	Viên đất ẩm đào	Viên
55	Thiết bị y tế	Thành phần: Acid hyaluronic (dạng muối Natri), Vitamin E, Vitamin A, chiết xuất lô hội, glyceride bán tổng hợp. Hàm lượng/Nồng độ: 2g hoặc tương đương	Châu Âu	Viên đất ẩm đào	Viên
56	Thiết bị y tế	Thành phần: Kali clorid ; Macrogl 4000 ;Natri bicarbonat; Natri clorid; Natri sulfat ;Saccharin, hương. Hàm lượng/Nồng độ: 0,75g; 64g; 1,68g; 1,46g;5,7g Vừa đủ hoặc tương đương	Việt Nam	Bột hòa tan	Gói
57	Thiết bị y tế	Thành phần: Hyaluronic Acid - Dầu có nguồn gốc thực vật- Semi-synthetic triglycerides- Chất làm mềm Triaccontanyl PVP. Hàm lượng/Nồng độ: 3 g hoặc tương đương	Châu Âu	Viên Trứng	Viên
58	Thiết bị y tế	Thành phần: -Chlorhexidine 0,2%-Axít Hyaluronic-Triaccontanyl PVP và triglyceride bán tổng hợp → Tạo màng bảo vệ sinh học, giữ ẩm và làm dịu niêm mạc nhờ cơ chế hiệp đồng. Hàm lượng/Nồng độ: 3 g hoặc tương đương	Châu Âu	Viên Trứng	Viên
59	Thiết bị y tế	Thành phần: -Biocecolians® (Prebiotic): Kích thích lợi khuẩn Lactobacillus-Axit Lactic (Khởi phục pH sinh lý âm đạo)-Provitamin B5 (Panthanol)-Triaccontanyl PVP và triglyceride bán tổng hợp → Tạo màng bảo vệ sinh học, giữ ẩm và làm dịu niêm mạc nhờ cơ chế hiệp đồng. Hàm lượng/Nồng độ: 3 g hoặc tương đương	Châu Âu	Viên nang	Viên
60	Thiết bị y tế	Thành phần: Nước biển sâu+ Đồng+ Mangan+ Magie+ Lưu huỳnh+ Selen. Hàm lượng/Nồng độ: 150ml hoặc tương đương	Châu Âu	Dung dịch xịt mũi	Chai
61	Thiết bị y tế	Thành phần: 100% nước biển không pha loãng. Hàm lượng/Nồng độ: 150ml hoặc tương đương	Châu Âu	Dung dịch xịt mũi	Chai
62	Thiết bị y tế	Thành phần: 100% nước biển không pha loãng. Hàm lượng/Nồng độ: 50ml hoặc tương đương	Châu Âu	Dung dịch xịt mũi	Chai
63	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Hyaluronic Acid - Lactic Acid - 12% (Fmoliell complex (Plukectia Volubilis oil, Rice bran oil, Olive oil, Shea butte, Hàm lượng/Nồng độ/Thế tích: 200 ml hoặc tương đương	Châu Âu	Dung dịch	Chai
64	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Chlorhexidine 0,1%- Hộp chất kháng khuẩn có nguồn gốc thực vật- Chiết xuất hoa cúc Calendula- Chiết xuất cây Long đóm- Chiết xuất cây Mã đề đuôi ngựa. Hàm lượng/Nồng độ/Thế tích: 165 ml hoặc tương đương	Châu Âu	Bột	Chai
65	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Hyaluronic Acid - Lactic Acid - Chiết xuất cỏ đuôi ngựa (Lamian) niêm mạc, tăng độ đàn hồi và tái tạo biểu mô). Hàm lượng/Nồng độ/Thế tích: 100 ml hoặc tương đương	Châu Âu	Gel	Chai
66	Dược mỹ phẩm	Thành phần: 1% Retinol và một số thành phần khác. Hàm lượng/Nồng độ/Thế tích: 1% hoặc tương đương	Châu Mỹ	Cream	Tuýp
67	Dược mỹ phẩm	Thành phần: 3% Vitamin B5 và 1% phức hợp HA ở dạng Sodium Hyaluronate. Hàm lượng/Nồng độ/Thế tích: Vitamin B5: 3% HA: 1% hoặc tương đương	Châu Mỹ	Serum	Lọ

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
68	Dược mỹ phẩm	Thành phần: 7% Arbutin, Ascorbic Acid, Lactic Acid, Glycerin và một số thành phần khác. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: Arbutin: 7% hoặc tương đương	Châu Mỹ	Lotion	Tuýp
69	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Ethylhexyl methoxycinnamate, Bis-ethylhexyloxyphenol methoxyphenyl triazine, DNA Repair System-CoF™ và các thành phần khác. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: Tổng hoạt chất chống nắng: 25% hoặc tương đương	Châu Âu	Sữa lỏng	Tuýp
70	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua [Water], Sodium Cocoyl Glutamate, Betaine, Coco-Glucoside, Butylene Glycol, Polyglyceryl-3 Caprate, Cocamidopropyl Betaine, Benzyl Alcohol 0,900%, Caprylyl Glycol, Saccharide Isomerate, Benzoic Acid 0,300%, Sodium Benzoate 0,265%, Xanthan Gum, Parfum [Fragrance], Sodium Citrate, Enantia Chlorantha Bark Extract, Sodium Hydroxide 0,150%, Citric Acid, Oleanolic Acid, Lactic Acid 0,001%. hoặc tương đương	Châu Âu	nhũ tương	Chai
71	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua [Water], Coco-Glucoside, Caprylyl/Capryl Glucoside, Glycerin, Butylene Glycol, Dipropylene Glycol, Hydroxyethylcellulose, Glyceryl Oleate, Phenoxyethanol 0,9%, Xanthan Gum, Parfum [Fragrance], Citric Acid, Boswellia Serrata Gum, Enantia Chlorantha Bark Extract, Tetrasodium Glutamate Diacetate, Niacinamide, Ethylhexylglycerin 0,1%, Sodium Hydroxide 0,002%, Hydrogenated Palm Glycerides Citrate, Oleanolic Acid, Lecithin, Tocopherol, Ascorbyl Palmitate hoặc tương đương	Châu Âu	Gel	chai
72	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua [Water] 61,032%, Macadamia Integrifolia Seed Oil 4%, Glycerin 4%, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil 3,5%, Cocoglycerides 3%, Decyl Oleate 3%, Olea Europaea (Olive) Fruit Oil 2%, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter 2%, Potassium Cetyl Phosphate 1,8%, Hexyldecanol 1,8%, Arachidyl Alcohol 1,705%, Xylitylglucoside 1,29%, Hexyldeacyl Laurate 1,2%, Tocopheryl Acetate 1,08%, Caprylic/Capric Triglyceride 1%, Cetearyl Alcohol 1%, Brassica Oleracea Italica (Broccoli) Seed Oil 0,6%, Borago Officinalis Seed Oil 0,08%, Alaria Esculenta Extract 0,04%, Retinyl Palmitate 0,069%, +J13:J14 Caprylyl Glycol 0,25%, Hydrogenated Palm Glycerides Citrate 0,01%, Glycine Soja (Soybean) Oil 0,008%, Anhydroxylitol 0,87%, Ascorbyl Palmitate 0,03%, Tocopherol 0,026%, Xylitol 0,36%, Lecithin 0,053%, Arachidyl Glucoside 0,465%, Sodium Carboxymethyl Betaglucon 0,04%, Behenyl Alcohol 0,93%, Sclerotium Gum 0,6%, Xanthan Gum 0,3%, Tetrasodium Glutamate Diacetate 0,118%, 1,2-Hexanediol 0,25%, Alcohol 0,15%, Citric Acid 0,03%, Sodium Hydroxide 0,001%, Ethylhexylglycerin 0,1%, Phenoxyethanol 0,914%, Linalool 0,011%, Limonene 0,008%, Coumarin 0,003%, Citronellol 0,001%, Parfum [Fragrance] 0,277% hoặc tương đương	Châu Âu	Kem	Hũ
73	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua [Water], Coco-Glucoside, Lauryl Glucoside, Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Glyceryl Oleate, Acrylates Copolymer, Undecylenoyl Oat Amino Acids, Propylene Glycol, Phenoxyethanol 0,800%, Parfum [Fragrance], Sodium, Cocoamphoacetate 0,320%, Glyceryl Caprylate, Citric Acid 0,250%, Hamamelis Virginiana (Witch Hazel) Water, Sodium Chloride 0,070%, Alcohol, Sodium Hydroxide 0,007%, Hydrogenated Palm Glycerides Citrate, Lecithin, Tocopherol, Ascorbyl Palmitate, Ethylhexylglycerin 0,001%, Benzyl Alcohol 0,001%, BHT, CI 42090 [Blue 1] 0,001%. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: hoặc tương đương	Châu Âu	Gel	Tuýp

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
74	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua [Water] 66,873%, Glycerin 4,5%, Squalane 4,5%, C12-15 Alkyl Benzoate 3%, Di-C12-13 Alkyl Malate 3%, Butylene Glycol 2,85%, C14-22 Alcohols 2,4%, Cetearyl Alcohol 2%, Corylus Avellana (Hazelnut) Seed Oil 2%, VP/Eicosene Copolymer 2%, Benzyl Alcohol 0,83%, Tocopheryl Acetate 0,7%, Polyacrylate Crosspolymer-6 0,67%, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer 0,65%, Palmitoyl Proline 0,6%, C12-20 Alkyl Glucoside 0,55%, CI 77891 [Titanium Dioxide] 0,483%, Hydroxyacetophenone 0,4%, Parfum [Fragrance] 0,399%, Xanthan Gum 0,3%, Bisabolol 0,2%, Magnesium Palmitoyl Glutamate 0,2%, Sodium Palmitoyl Sarcosinate 0,2%, Salicylic Acid 0,11%, Disodium EDTA 0,092%, Sodium Hydroxide 0,09%, Sebacic Acid 0,051%, Hexamidine Diisethionate 0,05%, 10-Hydroxydecanoic acid 0,05%, 1,10-Decanediol 0,05%, Sorbitan Isostearate 0,040%, Sorbic Acid 0,03%, Lecithin 0,025%, Tocopherol 0,025%, Glyceryl Stearate 0,02%, Ascorbyl Palmitate 0,02%, t-Butyl Alcohol 0,014%, Aluminum Hydroxide 0,012%, Glyceryl Oleate 0,007%, Algin 0,005%, Citric Acid 0,003%, BHT 0,001% hoặc tương đương	Châu Âu	Kem	Tuýp
75	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua [Water] 68,504%, Distarch Phosphate 5,200%, Dicaprylyl Ether 5,000%, Di-C12-13 Alkyl Malate 4,000%, Butylene Glycol 3,200%, Isononyl Isononanoate 2,500%, C14-22 Alcohols 1,920%, Isopentyl diol 1,900%, Trifolium Pratense (Clover) Flower Extract 0,100%, Cinnamomum Zeylanicum Bark Extract 0,075%, Lactis Proteinum 0,098%, Sarcosine 0,206%, Lactose 0,346%, Capryloyl Glycine 0,625%, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl%, Taurate Copolymer 0,430%, Palmitoyl Proline 0,600%, Sorbitan Isostearate 0,028%, Polyacrylate Crosspolymer-6 0,770%, Caprylyl Glycol 0,300%, Hexylene Glycol 0,500%, Sodium Palmitoyl Sarcosinate 0,200%, Magnesium Palmitoyl Glutamate 0,200%, Sodium Stearoyl Glutamate 0,500%, Tocopherol 0,002%, Tocopheryl Acetate 0,500%, C12-20 Alkyl Glucoside 0,480%, Sodium Hydroxide 0,105%, Lactic Acid 0,034%, Citric Acid 0,060%, 1,2-Hexanediol 0,300%, t-Butyl Alcohol 0,016%, Ethylhexylglycerin 0,100%, Phenoxyethanol 0,900%, BHT 0,001, Benzyl Alcohol 0,001%, Parfum [Fragrance] 0,300% hoặc tương đương	Châu Âu	sữa	Tuýp
76	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aloe Barbadensis Leaf Juice, Aqua [Water], Glycerin, Panthenol, Butylene Glycol, Betaine, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Phenoxyethanol 0,92%, Xanthan Gum, Arginine, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Caprylyl/Capryl Glucoside, Parfum [Fragrance], Epilobium Angustifolium Flower/Leaf/Stem Extract, Sodium Hyaluronate, Ethylhexylglycerin 0,1%, Pantolactone, Diethylhexyl Syringylidenemalonate, Asiaticoside, Madecassic Acid, Asiatic Acid, Citric Acid 0,02%, Caprylic/Capric Triglyceride, Sodium Metabisulfite 0,003%, Palmitoyl Tripeptide-8, Dextran, Tocopherol, Sodium Chloride 0,001%, Sodium Sulfate 0,001%, CI 42090 [Blue 1] 0,001% hoặc tương đương	Châu Âu	Gel	chai
77	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua [Water], Glycerin, Alcohol, Limnanthes Alba (Meadowfoam) Seed Oil, Neopentyl Glycol Diheptanoate, Dicaprylyl Carbonate, Undecane, Camellia Oleifera Seed Oil, Butylene Glycol, Tridecane, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer, Ammonium Acryloyldimethyltaurate/VP Copolymer, Parfum [Fragrance], Phenoxyethanol 0,416%, Sodium Hyaluronate, Tocopheryl Acetate, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter Extract, Caprylyl Glycol, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Glyceryl Polyacrylate, Hydrolyzed Ulva Lactuca Extract, Xanthan Gum, Alpinia Galanga Extract, Sorbitan Isostearate, Tocopherol, Pentylen Glycol, Sorbic Acid 0,050%, Sodium Hydroxide 0,045%, Helianthus Annuus (Sunflower) Seed Oil, Benzyl Benzoate 0,010%, Benzyl Salicylate 0,004%, Caprylic/Capric Triglyceride, Lactic Acid 0,001%, Benzyl Alcohol 0,001% hoặc tương đương	Châu Âu	Kem	Hũ

STT	Loại hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Dạng bào chế	Đơn vị tính
78	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Thành phần: Aqua [Water] 82,924 , Glycerin 5,500 , Ascorbyl Glucoside 2,500 , Carnitine 2,000 , Galactoarabinan 2,000 , PPG-26-Buteth-26 1,000 , 1Hydrolyzed Brassica Napus Seedcake Extract 0,075 , Caprylic/Capric Triglyceride 0,020 , PEG-40 Hydrogenated Castor Oil 0,700 , Xanthan Gum 0,400 , Alcohol 0,045 12 Tocopherol 0,030 , Ascorbyl Palmitate 0,005 , Ascorbic Acid 0,001 , Tetrasodium Iminodisuccinate 0,300 , Citric Acid 0,500 , Sodium Hydroxide 0,500 , Ethylhexylglycerin 0,100 , Phenoxyethanol 0,900 , Parfum [Fragrance] 0,500 hoặc tương đương	Châu Âu	Gel/ sản phẩm làm trắng da	Chai
79	Dược mỹ phẩm	Thành phần: - Salix Alba (Willow) bark extract ; Latobacillus; Soy bean ; Exosome ; Natural Protector Complex ; Chamomilla Recutita (Matricaria) Extract ;HA đa phân tử Peptide. hoặc tương đương	Châu Á	Mặt nạ	Miếng
80	Dược mỹ phẩm	Thành phần: - PDRN (30000 ppm) ;31 chuỗi Peptides (nổi bật EGF, FGF và peptide GHK-Cu ;Betaine ;Phức hợp tinh chất 10 loại thảo dược tự nhiên ; 1% Sodium Hyaluronate ; 1% Glutathione ; Panthenol; Sodium DNA. hoặc tương đương	Châu Á	Mặt nạ	Miếng
81	Dược mỹ phẩm	Thành phần: - Vitamin K1 ;Glutathione ; Panthenol (vitamin B5) ; Folic Acid (vitamin B9) ; Niacinamide (vitamin B3). hoặc tương đương	Châu Á	Kem	Tuýp
82	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Triethyl citrate, ethyl linoleate, salicylic acid, GT-peptide-10. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: Triethyl Citrate 10%, Ethyl Linoleate 2.16%,Oligopeptide-10 0.0025%, Salicylic Acid 0.5% hoặc tương đương	Châu Âu	Lotion	Chai
83	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Triethyl citrate, ethyl linoleate, zinc lactate, salicylic acid, hyaluronic acid, GT peptide-10. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: Triethyl Citrate 9%, Alcohol Denat 7%, Cetearyl Alcohol 3.2%, Ethyl Linoleate 2.4%, Polyacrylamide 1.71%, Zinc Lactate 1.25%, Cetearyl Glucoside 0.8%, Salicylic Acid 0.5% hoặc tương đương	Châu Âu	Cream	Tuýp
84	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua, Cocamidopropyl Betaine, Cocamide Dea, Sodium Chloride, Peg-6 Caprylic/Capric Glycerides, Parfum (Linalool, Citronellol, Coumarin, Geraniol, Limonene), Propylene Glycol, Polysorbate 20, Stearamine Oxide, Lavandula Angustifolia Oil, Tetrasodium Edta, Arctium Lappa Root Extract, Sodium Hydroxide. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: 83,9278%+7,238%+4%+1,222%+1%+0,6%+0,57%+0,5%+0,459%+0,2%+0,169%+0,06%+0,0542% hoặc tương đương	Châu Âu	Gel	Chai/Lọ/Hũ
85	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Aqua, Cocamidopropyl Betaine, Cocamide Dea, Sodium Chloride, Peg-6 Caprylic/Capric Glycerides, Parfum (Linalool, Citronellol, Coumarin, Geraniol, Limonene), Propylene Glycol, Polysorbate 20, Stearamine Oxide, Lavandula Angustifolia Oil, Tetrasodium Edta, Arctium Lappa Root Extract, Sodium Hydroxide. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: 83,9278%+7,238%+4%+1,222%+1%+0,6%+0,57%+0,5%+0,459%+0,2%+0,169%+0,06%+0,0542% hoặc tương đương	Châu Âu	Gel	Chai/Lọ/Hũ
86	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Hyaluronic Acid - Lactic Acid - 12% (Emollient complex (Plukenetia Volubilis oil, Rice bran oil, Olive oil, Shea butte. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: 200 ml hoặc tương đương	Châu Âu	Dung dịch	chai
87	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Chlorhexidine 0,1%- Hợp chất kháng khuẩn có nguồn gốc thực vật- Chiết xuất hoa cúc Calendula- Chiết xuất cây Long đởm- Chiết xuất cây Mã đề đuôi ngựa. Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: 165 ml hoặc tương đương	Châu Âu	Bột	chai
88	Dược mỹ phẩm	Thành phần: Hyaluronic Acid - Lactic Acid - Chiết xuất cỏ đuôi ngựa (Làm lành niêm mạc, tăng độ đàn hồi và tái tạo biểu mô). Hàm lượng/Nồng độ/Thể tích: 100 ml hoặc tương đương	Châu Âu	Gel	chai

Phụ lục 2: Mẫu báo giá hàng hóa không phải là thuốc

TÊN NHÀ THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG CHÀO GIÁ THUỐC

Kính gửi : Bệnh viện Bưu điện

Căn cứ theo Công văn số 2361 /BVBD-KD ngày 29/8/2014 của Bệnh viện Bưu điện, Công ty xin gửi báo giá như sau:

STT (theo thư mời báo giá)	Tên hàng hóa (theo thư mời báo giá)	Tên thương mại sản phẩm	Mô tả chi tiết, các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất	Ký hiệu, mã hiệu, mã model, hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách	SDK/ GPNK (nếu có)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Đơn vị tính	Giá kê khai/ kê khai lại (nếu có)	Dải giá trúng thầu trong vòng 12 tháng	Giá trúng thầu gần nhất (giá, ngày, đơn vị trúng thầu)	Đơn giá bán VND (đã bao gồm VAT)	Nhà thầu	Ghi chú khác (nếu có)	Kết quả trúng thầu còn hiệu lực (nếu có)		
																Đơn giá trúng thầu (VND)	Cơ sở y tế trúng thầu	Thời điểm trúng thầu, số quyết định
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
....																		

Tổng cộng:.... sản phẩm.

Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển.... Bên mua không phải trả bất cứ chi phí nào thêm.

Chất lượng hàng hoá mới 100%. Hàng hoá bàn giao tại kho của Bệnh viện

Báo giá có hiệu lực 360 ngày kể từ ngày ... tháng ... năm

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp và không vi phạm quy định của pháp luật.
- Những thông tin nêu trên trong báo giá là trung thực.

Xin trân trọng cảm ơn./.

.... ngày... tháng... năm
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Trường hợp công ty có tăng giá đột biến (trên 20% so với giá trúng thầu năm 2024) đề nghị Công ty giải trình và ghi rõ lý do cụ thể.
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

CHỖ DẤU